

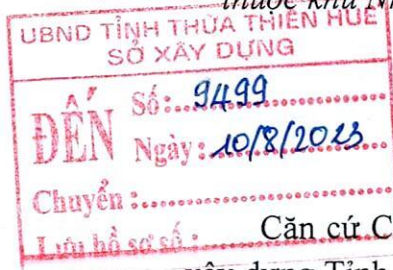
LIÊN DANH
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN COTANA
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TELIN
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN COTANA CAPITAL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33./2023/BC-COTANACAPITAL

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2023

(Về tổng số căn hộ sẽ bán khối nhà XH3
thuộc khu Nhà ở xã hội – Chung cư cao
tầng OXH1)



Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Công văn số: 2910/SXD-QLN&TTBĐS ngày 10 tháng 08 năm 2023 của sở xây dựng Tỉnh Thừa Thiên Huế, V/v: Xác nhận điều kiện mở bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai khối nhà XH3-Chung cư cao tầng OXH1 thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, khu B – Đô thị mới An Vân Dương.

Liên danh Công ty Cổ phần tập đoàn COTANA- Công ty Cổ phần tập đoàn TELIN - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản COTANA CAPITAL báo cáo Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế về tổng số căn hộ sẽ bán đợt 1 khối nhà XH3 thuộc Khu nhà ở xã hội – Chung cư cao tầng OXH1, thuộc Dự án khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc Khu B, Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng: Nhà ở xã hội XH3 thuộc Khu nhà ở xã hội – Chung cư cao tầng OXH1 thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc khu B – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Địa điểm xây dựng: Dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc khu B – Đô thị mới An Vân Dương - Phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Tên và địa chỉ của chủ đầu tư:

- Tên nhà đầu tư: **Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Cotana – Công ty Cổ phần Tập đoàn Telin – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital;**

- Đại diện Liên danh:

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital

+ Giấy ĐKKD : Số 3301604829 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2017, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 29/6/2023;

+ Địa chỉ : CM3-03 Camellia Khu đô thị mới An Vân Dương, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Điện thoại : (84-234).3848.998

4. Thời gian địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua Nhà ở xã hội:

Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua nhà ở xã hội liên hệ trực tiếp chủ đầu tư để được hướng dẫn và nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày 10/08/2023 đến hết ngày 09/09/2023.
- Ngày giờ làm việc từ thứ 2 đến thứ 7 hằng tuần trừ những ngày lễ (Sáng từ 8h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00).
- Địa điểm: tại văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital (địa chỉ: CM3-03 Camellia Khu đô thị mới An Vân Dương, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế)

5. Số lượng căn hộ mở bán đợt 1 khối nhà XH3:

- Số lượng: 146/182 căn hộ, diện tích căn hộ: $(43 \div 73) \text{ m}^2$ (Có bảng danh sách kèm theo)
- Giá bán bình quân 1m^2 sử dụng căn hộ là: **16.485.326 đồng/m² sử dụng căn hộ** (Bảng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng trên một mét vuông sử dụng căn hộ). Giá bán này đã bao gồm thuế GTGT (5%) và chưa bao gồm chi phí bảo trì (2%)

Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA- Công ty Cổ phần Tập đoàn TELIN
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản COTANA CAPITAL xin báo cáo các nội dung nêu trên đến Sở Xây dựng được biết và công bố theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN LIÊN DANH
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN COTANA CAPITAL



P.TGD - GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Đào Thu Thủy

THÔNG TIN CÁC CĂN MỞ BÁN ĐỢT 1 NHÀ Ở XÃ HỘI XH3
Đính kèm báo cáo về tổng số căn sẽ bán khối nhà XH3 thuộc khu Nhà ở xã hội – Chung cư cao tầng OXH1

STT	Mẫu nhà	Số nhà	Tầng	DT Sử dụng	Diện tích sàn XD	Giá phê duyệt/m ² (tạm tính)	Tỷ Lệ Tăng/Giảm	Giá bán/m ²
1	C2B	W3201	2	66.40	70.32	16,485,326	-4.757%	15,701,117
2	C2A	W3202	2	66.20	70.52	16,485,326	-1.993%	16,156,823
3	C3	W3203	2	66.30	70.53	16,485,326	0.772%	16,612,528
4	C1	W3204	2	72.70	77.27	16,485,326	-2.244%	16,115,395
5	B1A	W3205	2	54.50	57.72	16,485,326	2.279%	16,861,094
6	B1B	W3206	2	54.50	57.72	16,485,326	1.274%	16,695,383
7	C2C	W3207	2	66.10	70.32	16,485,326	-1.993%	16,156,823
8	C2D	W3208	2	66.10	70.32	16,485,326	-0.234%	16,446,817
9	A1	W3209	2	43.40	47	16,485,326	2.279%	16,861,094
10	C3	W3210	2	66.30	70.53	16,485,326	0.269%	16,529,672
11	B1D	W3211	2	54.30	57.72	16,485,326	1.777%	16,778,239
12	B1A	W3212	2	54.50	57.72	16,485,326	-0.736%	16,363,961
13	B1C	W3212A	2	54.50	57.72	16,485,326	-1.741%	16,198,250
14	C2B	W3301	3	66.40	70.32	16,485,326	-4.506%	15,742,545
15	C2A	W3302	3	66.20	70.52	16,485,326	-1.741%	16,198,250
16	C3	W3303	3	66.30	70.53	16,485,326	1.023%	16,653,956
17	C1	W3304	3	72.70	77.27	16,485,326	-1.993%	16,156,823
18	B1A	W3305	3	54.50	57.72	16,485,326	2.531%	16,902,522
19	B1B	W3306	3	54.50	57.72	16,485,326	1.526%	16,736,811
20	C2C	W3307	3	66.10	70.32	16,485,326	-1.741%	16,198,250
21	C2D	W3308	3	66.10	70.32	16,485,326	0.018%	16,488,245
22	A1	W3309	3	43.40	47	16,485,326	2.531%	16,902,522
23	C3	W3310	3	66.30	70.53	16,485,326	0.520%	16,571,100
24	B1D	W3311	3	54.30	57.72	16,485,326	2.028%	16,819,667
25	B1A	W3312	3	54.50	57.72	16,485,326	-0.485%	16,405,389
26	B1C	W3312A	3	54.50	57.72	16,485,326	-1.490%	16,239,678
27	C2B	W3401	4	66.40	70.32	16,485,326	-4.757%	15,701,117
28	C2A	W3402	4	66.20	70.52	16,485,326	-1.993%	16,156,823
29	C3	W3403	4	66.30	70.53	16,485,326	0.772%	16,612,528
30	C1A	W3404	4	72.70	77.27	16,485,326	-2.244%	16,115,395
31	B1A	W3405	4	54.50	57.72	16,485,326	2.279%	16,861,094
32	B1B	W3406	4	54.50	57.72	16,485,326	1.274%	16,695,383
33	C2C	W3407	4	66.10	70.32	16,485,326	-1.993%	16,156,823
34	C2D	W3408	4	66.10	70.32	16,485,326	-0.234%	16,446,817
35	A1	W3409	4	43.40	47	16,485,326	2.279%	16,861,094
36	C3	W3410	4	66.30	70.53	16,485,326	0.269%	16,529,672
37	B1D	W3411	4	54.30	57.72	16,485,326	1.777%	16,778,239
38	B1A	W3412	4	54.50	57.72	16,485,326	-0.736%	16,363,961
39	B1C	W3412A	4	54.50	57.72	16,485,326	-1.741%	16,198,250
40	C2B	W3501	5	66.50	70.32	16,485,326	-3.501%	15,908,256

41	C2A	W3502	5	66.30	70.52	16,485,326	-0.736%	16,363,961
42	C3	W3503	5	66.30	70.53	16,485,326	2.028%	16,819,667
43	C1A	W3504	5	72.80	77.27	16,485,326	-0.987%	16,322,534
44	B1A	W3505	5	54.60	57.72	16,485,326	3.536%	17,068,233
45	B1B	W3506	5	54.60	57.72	16,485,326	2.531%	16,902,522
46	C2C	W3507	5	66.20	70.32	16,485,326	-0.736%	16,363,961
47	C2D	W3508	5	66.30	70.32	16,485,326	1.023%	16,653,956
48	A1	W3509	5	43.50	47	16,485,326	3.536%	17,068,233
49	C3	W3510	5	66.30	70.53	16,485,326	1.526%	16,736,811
50	B1D	W3511	5	54.30	57.72	16,485,326	3.033%	16,985,378
51	B1A	W3512	5	54.60	57.72	16,485,326	0.520%	16,571,100
52	B1C	W3512A	5	54.60	57.72	16,485,326	-0.485%	16,405,389
53	C2B	W3601	6	66.50	70.32	16,485,326	-2.998%	15,991,112
54	C2A	W3602	6	66.30	70.52	16,485,326	-0.234%	16,446,817
55	C3	W3603	6	66.30	70.53	16,485,326	2.531%	16,902,522
56	C1A	W3604	6	72.80	77.27	16,485,326	-0.485%	16,405,389
57	B1A	W3605	6	54.60	57.72	16,485,326	4.039%	17,151,089
58	B1B	W3606	6	54.60	57.72	16,485,326	3.033%	16,985,378
59	C2C	W3607	6	66.20	70.32	16,485,326	-0.234%	16,446,817
60	C2D	W3608	6	66.30	70.32	16,485,326	1.526%	16,736,811
61	A1	W3609	6	43.50	47	16,485,326	4.039%	17,151,089
62	C3	W3610	6	66.30	70.53	16,485,326	2.028%	16,819,667
63	B1D	W3611	6	54.30	57.72	16,485,326	3.536%	17,068,233
64	B1A	W3612	6	54.60	57.72	16,485,326	1.023%	16,653,956
65	B1C	W3612A	6	54.60	57.72	16,485,326	0.018%	16,488,245
66	C2B	W3701	7	66.50	70.32	16,485,326	-4.506%	15,742,545
67	C2A	W3702	7	66.30	70.52	16,485,326	-1.741%	16,198,250
68	C3	W3703	7	66.30	70.53	16,485,326	1.023%	16,653,956
69	C1A	W3704	7	72.80	77.27	16,485,326	-1.993%	16,156,823
70	B1A	W3705	7	54.60	57.72	16,485,326	2.531%	16,902,522
71	B1B	W3706	7	54.60	57.72	16,485,326	1.526%	16,736,811
72	C2C	W3707	7	66.20	70.32	16,485,326	-1.741%	16,198,250
73	C2D	W3708	7	66.30	70.32	16,485,326	0.018%	16,488,245
74	A1	W3709	7	43.50	47	16,485,326	2.531%	16,902,522
75	C3	W3710	7	66.30	70.53	16,485,326	0.520%	16,571,100
76	B1D	W3711	7	54.30	57.72	16,485,326	2.028%	16,819,667
77	B1A	W3712	7	54.60	57.72	16,485,326	-0.485%	16,405,389
78	B1C	W3712A	7	54.60	57.72	16,485,326	-1.490%	16,239,678
79	C2B	W3801	8	66.50	70.32	16,485,326	-2.998%	15,991,112
80	C2A	W3802	8	66.30	70.52	16,485,326	-0.234%	16,446,817
81	C3	W3803	8	66.30	70.53	16,485,326	2.531%	16,902,522
82	C1	W3804	8	72.80	77.27	16,485,326	-0.485%	16,405,389
83	B1A	W3805	8	54.60	57.72	16,485,326	4.039%	17,151,089
84	B1B	W3806	8	54.60	57.72	16,485,326	3.033%	16,985,378

85	C2C	W3807	8	66.20	70.32	16,485,326	-0.234%	16,446,817
86	C2D	W3808	8	66.30	70.32	16,485,326	1.526%	16,736,811
87	A1	W3809	8	43.50	47	16,485,326	4.039%	17,151,089
88	C3	W3810	8	66.30	70.53	16,485,326	2.028%	16,819,667
89	B1D	W3811	8	54.30	57.72	16,485,326	3.536%	17,068,233
90	B1A	W3812	8	54.60	57.72	16,485,326	1.023%	16,653,956
91	B1C	W3812A	8	54.60	57.72	16,485,326	0.018%	16,488,245
92	C2B	W3901	9	66.50	70.32	16,485,326	-3.501%	15,908,256
93	C2A	W3902	9	66.30	70.52	16,485,326	-0.736%	16,363,961
94	C3	W3903	9	66.30	70.53	16,485,326	2.028%	16,819,667
95	C1	W3904	9	72.80	77.27	16,485,326	-0.987%	16,322,534
96	B1A	W3905	9	54.60	57.72	16,485,326	3.536%	17,068,233
97	B1B	W3906	9	54.60	57.72	16,485,326	2.531%	16,902,522
98	C2C	W3907	9	66.20	70.32	16,485,326	-0.736%	16,363,961
99	C2D	W3908	9	66.30	70.32	16,485,326	1.023%	16,653,956
100	A1	W3909	9	43.50	47	16,485,326	3.536%	17,068,233
101	C3	W3910	9	66.30	70.53	16,485,326	1.526%	16,736,811
102	B1D	W3911	9	54.30	57.72	16,485,326	3.033%	16,985,378
103	B1A	W3912	9	54.60	57.72	16,485,326	0.520%	16,571,100
104	B1C	W3912A	9	54.60	57.72	16,485,326	-0.485%	16,405,389
105	C2B	W31001	10	66.60	70.32	16,485,326	-4.506%	15,742,545
106	C2A	W31002	10	66.40	70.52	16,485,326	-1.741%	16,198,250
107	C3	W31003	10	66.30	70.53	16,485,326	1.023%	16,653,956
108	C1A	W31004	10	72.90	77.27	16,485,326	-1.993%	16,156,823
109	B1A	W31005	10	54.60	57.72	16,485,326	2.531%	16,902,522
110	B1B	W31006	10	54.60	57.72	16,485,326	1.526%	16,736,811
111	C2C	W31007	10	66.40	70.32	16,485,326	-1.741%	16,198,250
112	C2D	W31008	10	66.50	70.32	16,485,326	0.018%	16,488,245
113	A1	W31009	10	43.60	47	16,485,326	2.531%	16,902,522
114	C3	W31010	10	66.30	70.53	16,485,326	0.520%	16,571,100
115	B1D	W31011	10	54.40	57.72	16,485,326	2.028%	16,819,667
116	B1A	W31012	10	54.60	57.72	16,485,326	-0.485%	16,405,389
117	B1C	W31012A	10	54.60	57.72	16,485,326	-1.490%	16,239,678
118	C2B	W31101	11	66.60	70.32	16,485,326	-5.008%	15,659,690
119	C2A	W31102	11	66.40	70.52	16,485,326	-2.244%	16,115,395
120	C3	W31103	11	66.30	70.53	16,485,326	0.520%	16,571,100
121	C1A	W31104	11	72.90	77.27	16,485,326	-2.495%	16,073,967
122	B1A	W31105	11	54.60	57.72	16,485,326	2.028%	16,819,667
123	B1B	W31106	11	54.60	57.72	16,485,326	1.023%	16,653,956
124	C2C	W31107	11	66.40	70.32	16,485,326	-2.244%	16,115,395
125	C2D	W31108	11	66.50	70.32	16,485,326	-0.485%	16,405,389
126	A1	W31109	11	43.60	47	16,485,326	2.028%	16,819,667
127	C3	W31110	11	66.30	70.53	16,485,326	0.018%	16,488,245
128	B1D	W31111	11	54.40	57.72	16,485,326	1.526%	16,736,811

ITU
IN
AN
AL
HEN

129	B1A	W31112	11	54.60	57.72	16,485,326	-0.987%	16,322,534
130	B1C	W31112A	11	54.60	57.72	16,485,326	-1.993%	16,156,823
131	C2B	W31201	12	66.60	70.32	16,485,326	-5.511%	15,576,834
132	C2A	W31202	12	66.40	70.52	16,485,326	-2.747%	16,032,539
133	C3	W31203	12	66.30	70.53	16,485,326	0.018%	16,488,245
134	C1A	W31204	12	72.90	77.27	16,485,326	-2.998%	15,991,112
135	B1A	W31205	12	54.60	57.72	16,485,326	1.526%	16,736,811
136	B1B	W31206	12	54.60	57.72	16,485,326	0.520%	16,571,100
137	C2C	W31207	12	66.40	70.32	16,485,326	-2.747%	16,032,539
138	C2D	W31208	12	66.50	70.32	16,485,326	-0.987%	16,322,534
139	A1	W31209	12	43.60	47	16,485,326	1.526%	16,736,811
140	C3	W31210	12	66.30	70.53	16,485,326	-0.485%	16,405,389
141	B1D	W31211	12	54.40	57.72	16,485,326	1.023%	16,653,956
142	B1A	W31212	12	54.60	57.72	16,485,326	-1.490%	16,239,678
143	B1C	W31212A	12	54.60	57.72	16,485,326	-2.495%	16,073,967
144	B1A	W312A05	12A	54.60	57.72	16,485,326	0.018%	16,488,245
145	B1B	W312A06	12A	54.60	57.72	16,485,326	-0.987%	16,322,534
146	A1	W312A09	12A	43.60	47	16,485,326	0.018%	16,488,245

C.P. 2020



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2940 /SXD-QLN&TTBĐS

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2023

Và/ Xác nhận điều kiện mở bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai Khối nhà XH3-Chung cư cao tầng OXH1 thuộc khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, Khu B-Đô thị mới An Vân Dương

Kính gửi: Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Cotana – Công ty Cổ phần Tập đoàn Telin – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital (sau đây viết tắt là Nhà đầu tư)

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 29/2023/CV-COTANACAPITAL ngày 7/8/2023 của Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Cotana – Công ty Cổ phần Tập đoàn Telin – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital về việc xác nhận điều kiện được mở bán nhà ở xã hội-Khối nhà XH3 thuộc khu nhà ở xã hội-Chung cư cao tầng OXH1 (thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, Khu B-Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế; qua rà soát hồ sơ và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, Sở Xây dựng trả lời như sau:

Theo quy định tại Điều 63, Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014 và Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Khối nhà XH3 thuộc khu nhà ở xã hội-Chung cư cao tầng OXH1 thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, Khu B-Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế (146 căn/182 căn tương ứng 80% căn hộ bán cho đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội) đã đáp ứng các điều kiện của nhà ở xã hội hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh (chi tiết danh sách căn hộ kèm theo), cụ thể:

1. Đã có hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở, có thiết kế kỹ thuật nhà ở được phê duyệt và có giấy phép xây dựng tại các văn bản, cụ thể:

- Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc Khu B-Đô thị mới An Vân Dương tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 80/2022/QĐ-COTANA CAPITAL ngày 01/8/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển BĐS COTANA CAPITAL về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khu nhà ở xã hội-chung cư cao tầng OXH1 thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc Khu B-Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 04/2023/QĐ-COTANA CAPITAL ngày 17/03/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển BĐS COTANA CAPITAL về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công



trình: Khu nhà ở xã hội-chung cư cao tầng OXH1 thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc Khu B-Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 111/2022/QĐ-COTANA CAPITAL ngày 22/10/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển BĐS COTANA CAPITAL về việc phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình Khối nhà XH2, XH3 và hạ tầng kỹ thuật thuộc khu nhà ở xã hội-Chung cư cao tầng OXH1 thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2-Khu B Đô thị mới An Vân Dương.

- Giấy phép xây dựng số 11/GPXD ngày 08/12/2022 của Sở Xây dựng cấp cho Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Cotana – Công ty Cổ phần Tập đoàn Telin – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital xây dựng hạng mục công trình: Nhà xã hội XH2, XH3 thuộc Khu nhà ở xã hội-Chung cư cao tầng OXH1 thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, Khu B đô thị mới An Vân Dương.

2. *Đã hoàn thành việc xây dựng xong phần móng của nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng và hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, cấp, thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng của khu vực nhà ở được bán, cho thuê mua theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế và tiến độ của dự án đã được phê duyệt, cụ thể:*

a) Đối với phần móng: Công văn số 2849/SXD-CCGD ngày 04/8/2023 của Sở Xây dựng về việc kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công (lần 1) công trình Nhà ở xã hội XH3-Chung cư cao tầng OXH1 thuộc Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, khu B Đô thị mới An Vân Dương.

b) Đối với xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật

- Công văn số 691/SXD-CCGD ngày 04/3/2022 của Sở Xây dựng về việc Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công (lần 2) hạng mục hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1B, 2A, 2B, 3A thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc khu B-Đô thị mới An Vân Dương.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng để đưa vào sử dụng hạng mục: thi công san nền theo tiến độ dự án đã được chủ đầu tư phê duyệt.

3. *Đã giải chấp đối với trường hợp chủ đầu tư có thể chấp nhà ở này, trừ trường hợp được người mua, thuê mua và bên nhận thế chấp đồng ý:* Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Cotana – Công ty Cổ phần Tập đoàn Telin – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital đã có Công văn số 28/2023/CV-COTANA CAPITAL ngày 07/8/2023 về việc cam kết chưa thế chấp Nhà ở xã hội XH3 thuộc Khu nhà ở xã hội-Chung cư cao tầng OXH1 thuộc khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc Khu B-Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. *Một số đề nghị đối với Nhà đầu tư:*

- Theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 20, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và



quản lý nhà ở xã hội: Sở Xây dựng đề nghị Nhà đầu tư trước khi thực hiện việc bán, cho thuê phải có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng về tổng số căn hộ sẽ bán, cho thuê và thời điểm bắt đầu bán, cho thuê để Sở Xây dựng biết, kiểm tra và công bố công khai tại Cổng Thông tin điện tử của Sở Xây dựng trong thời gian tối thiểu là 30 ngày làm việc kể từ thời điểm bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê tại dự án.

- Triển khai thi công các hạng mục công trình đảm bảo theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt; giấy phép xây dựng đã cấp; dự toán đã được thẩm tra; trường hợp có điều chỉnh nội dung hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt; giấy phép xây dựng đã cấp, dự toán đã được thẩm tra đề nghị Nhà đầu tư phải lấy ý kiến của cư dân hoặc các khách hàng đã ký kết hợp đồng mua bán căn hộ.

- Quy định cụ thể các hạng mục sở hữu chung, sở hữu riêng tại hợp đồng ký kết theo quy định tại Điều 100, Luật Nhà ở 2014 để tránh tranh chấp quyền sở hữu, sử dụng chung cư sau này.

- Việc ứng tiền trước của người mua nhà ở xã hội được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán nhà ở, phù hợp với tỷ lệ hoàn thành xây dựng công trình nhà ở và tiến độ thực hiện dự án đã được phê duyệt nhưng tổng số tiền ứng trước của người mua không được vượt quá 70% giá trị của nhà ở mua bán đến trước khi bàn giao nhà ở cho người mua và không được vượt quá 95% giá trị của nhà ở mua bán đến trước khi người mua nhà được cấp Giấy chứng nhận đối với nhà ở đó theo quy định tại Khoản 5, Điều 63 Luật Nhà ở 2014.

- Theo quy định tại Khoản 4, Luật Nhà ở 2014; đề nghị Nhà đầu tư không được ký hợp đồng thuê nhà ở xã hội hình thành trong tương lai. Dành tối thiểu đảm bảo 20% tổng diện tích sàn nhà ở trong phạm vi dự án dành để cho thuê theo quy định tại Khoản 2, Điều 26, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

- Công bố công khai các thông tin chính sau đây của dự án theo Điều 6, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014: văn bản cho phép bán nhà ở hình thành trong tương lai của Sở Xây dựng; các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)...

- Nhà đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm hồ sơ đã cung cấp.

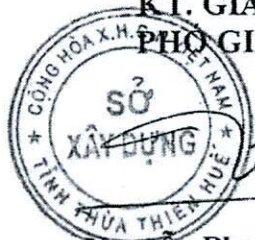
Sở Xây dựng thông báo để Nhà đầu tư được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: TNMT, KHĐT, TC;
- Giám đốc và các P Giám đốc;
- Lưu: VT, QLN&TTBDS.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phước Bửu Hùng

DANH SÁCH CĂN HỘ DỰ KIẾN XIN MỞ BÁN

Hạng mục: Khối nhà XH3 thuộc khu nhà ở xã hội-Chung cư cao tầng OXH1 thuộc dự án
Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, Khu B-Đô thị mới An Vân Dương
(Kèm theo Công văn số 2940/SXD-QLN&TTBDS ngày 10/8/2023 của Sở Xây dựng)

Stt	Mẫu nhà	Số căn	Tầng	DT sàn sử dụng (m ²)	DT sàn xây dựng (m ²)
1	C2B	W3201	2	66.40	70.32
2	C2A	W3202	2	66.20	70.52
3	C3	W3203	2	66.30	70.53
4	C1	W3204	2	72.70	77.27
5	B1A	W3205	2	54.50	57.72
6	B1B	W3206	2	54.50	57.72
7	C2C	W3207	2	66.10	70.32
8	C2D	W3208	2	66.10	70.32
9	A1	W3209	2	43.40	47
10	C3	W3210	2	66.30	70.53
11	B1D	W3211	2	54.30	57.72
12	B1A	W3212	2	54.50	57.72
13	B1C	W3212A	2	54.50	57.72
14	C2B	W3301	3	66.40	70.32
15	C2A	W3302	3	66.20	70.52
16	C3	W3303	3	66.30	70.53
17	C1	W3304	3	72.70	77.27
18	B1A	W3305	3	54.50	57.72
19	B1B	W3306	3	54.50	57.72
20	C2C	W3307	3	66.10	70.32
21	C2D	W3308	3	66.10	70.32
22	A1	W3309	3	43.40	47

23	C3	W3310	3	66.30	70.53
24	B1D	W3311	3	54.30	57.72
25	B1A	W3312	3	54.50	57.72
26	B1C	W3312A	3	54.50	57.72
27	C2B	W3401	4	66.40	70.32
28	C2A	W3402	4	66.20	70.52
29	C3	W3403	4	66.30	70.53
30	C1A	W3404	4	72.70	77.27
31	B1A	W3405	4	54.50	57.72
32	B1B	W3406	4	54.50	57.72
33	C2C	W3407	4	66.10	70.32
34	C2D	W3408	4	66.10	70.32
35	A1	W3409	4	43.40	47
36	C3	W3410	4	66.30	70.53
37	B1D	W3411	4	54.30	57.72
38	B1A	W3412	4	54.50	57.72
39	B1C	W3412A	4	54.50	57.72
40	C2B	W3501	5	66.50	70.32
41	C2A	W3502	5	66.30	70.52
42	C3	W3503	5	66.30	70.53
43	C1A	W3504	5	72.80	77.27
44	B1A	W3505	5	54.60	57.72
45	B1B	W3506	5	54.60	57.72
46	C2C	W3507	5	66.20	70.32
47	C2D	W3508	5	66.30	70.32

48	A1	W3509	5	43.50	47
49	C3	W3510	5	66.30	70.53
50	B1D	W3511	5	54.30	57.72
51	B1A	W3512	5	54.60	57.72
52	B1C	W3512A	5	54.60	57.72
53	C2B	W3601	6	66.50	70.32
54	C2A	W3602	6	66.30	70.52
55	C3	W3603	6	66.30	70.53
56	C1A	W3604	6	72.80	77.27
57	B1A	W3605	6	54.60	57.72
58	B1B	W3606	6	54.60	57.72
59	C2C	W3607	6	66.20	70.32
60	C2D	W3608	6	66.30	70.32
61	A1	W3609	6	43.50	47
62	C3	W3610	6	66.30	70.53
63	B1D	W3611	6	54.30	57.72
64	B1A	W3612	6	54.60	57.72
65	B1C	W3612A	6	54.60	57.72
66	C2B	W3701	7	66.50	70.32
67	C2A	W3702	7	66.30	70.52
68	C3	W3703	7	66.30	70.53
69	C1A	W3704	7	72.80	77.27
70	B1A	W3705	7	54.60	57.72
71	B1B	W3706	7	54.60	57.72
72	C2C	W3707	7	66.20	70.32

73	C2D	W3708	7	66.30	70.32
74	A1	W3709	7	43.50	47
75	C3	W3710	7	66.30	70.53
76	B1D	W3711	7	54.30	57.72
77	B1A	W3712	7	54.60	57.72
78	B1C	W3712A	7	54.60	57.72
79	C2B	W3801	8	66.50	70.32
80	C2A	W3802	8	66.30	70.52
81	C3	W3803	8	66.30	70.53
82	C1	W3804	8	72.80	77.27
83	B1A	W3805	8	54.60	57.72
84	B1B	W3806	8	54.60	57.72
85	C2C	W3807	8	66.20	70.32
86	C2D	W3808	8	66.30	70.32
87	A1	W3809	8	43.50	47
88	C3	W3810	8	66.30	70.53
89	B1D	W3811	8	54.30	57.72
90	B1A	W3812	8	54.60	57.72
91	B1C	W3812A	8	54.60	57.72
92	C2B	W3901	9	66.50	70.32
93	C2A	W3902	9	66.30	70.52
94	C3	W3903	9	66.30	70.53
95	C1	W3904	9	72.80	77.27
96	B1A	W3905	9	54.60	57.72
97	B1B	W3906	9	54.60	57.72

Y VIE
VC
IEN

98	C2C	W3907	9	66.20	70.32
99	C2D	W3908	9	66.30	70.32
100	A1	W3909	9	43.50	47
101	C3	W3910	9	66.30	70.53
102	B1D	W3911	9	54.30	57.72
103	B1A	W3912	9	54.60	57.72
104	B1C	W3912A	9	54.60	57.72
105	C2B	W31001	10	66.60	70.32
106	C2A	W31002	10	66.40	70.52
107	C3	W31003	10	66.30	70.53
108	C1A	W31004	10	72.90	77.27
109	B1A	W31005	10	54.60	57.72
110	B1B	W31006	10	54.60	57.72
111	C2C	W31007	10	66.40	70.32
112	C2D	W31008	10	66.50	70.32
113	A1	W31009	10	43.60	47
114	C3	W31010	10	66.30	70.53
115	B1D	W31011	10	54.40	57.72
116	B1A	W31012	10	54.60	57.72
117	B1C	W31012A	10	54.60	57.72
118	C2B	W31101	11	66.60	70.32
119	C2A	W31102	11	66.40	70.52
120	C3	W31103	11	66.30	70.53
121	C1A	W31104	11	72.90	77.27
122	B1A	W31105	11	54.60	57.72
123	B1B	W31106	11	54.60	57.72

124	C2C	W31107	11	66.40	70.32
125	C2D	W31108	11	66.50	70.32
126	A1	W31109	11	43.60	47
127	C3	W31110	11	66.30	70.53
128	B1D	W31111	11	54.40	57.72
129	B1A	W31112	11	54.60	57.72
130	B1C	W31112A	11	54.60	57.72
131	C2B	W31201	12	66.60	70.32
132	C2A	W31202	12	66.40	70.52
133	C3	W31203	12	66.30	70.53
134	C1A	W31204	12	72.90	77.27
135	B1A	W31205	12	54.60	57.72
136	B1B	W31206	12	54.60	57.72
137	C2C	W31207	12	66.40	70.32
138	C2D	W31208	12	66.50	70.32
139	A1	W31209	12	43.60	47
140	C3	W31210	12	66.30	70.53
141	B1D	W31211	12	54.40	57.72
142	B1A	W31212	12	54.60	57.72
143	B1C	W31212A	12	54.60	57.72
144	B1A	W312A05	12A	54.60	57.72
145	B1B	W312A06	12A	54.60	57.72
146	A1	W312A09	12A	43.60	47

H.C
S
DU
A TV

